TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2025/QĐST-KDTM	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 77/2024/KTST ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2025, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH P; địa chỉ: Số A T, Phường A, quận P, Tp . (nay là phường P, Tp .).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Tô Nguyễn Ngọc H; địa chỉ: Số A T, Phường A, quận P, Tp . (nay là phường P, Tp .) và/hoặc bà Nguyễn Thị Thu T; địa chỉ: Số A N, Phường V, Quận C, Tp . (nay là phường X, Tp .) – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 12/5/2025 của Công ty TNHH P).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: Số B Đường số A, phường T, Quận G, Tp . (nay là phường T, Tp .).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân B; địa chỉ: Số B Đường số A, phường T, Tp . – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 14/2025/UQ-NL của Công ty Cổ phần Đ).

[2] Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty Cổ phần Đ xác nhận còn nợ chưa thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 341.833.503 (ba trăm bốn mươi mốt triệu, tám trăm ba mươi ba ngàn, năm trăm lẻ ba) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 316.512.503 (ba trăm mươi sáu triệu, năm trăm mười hai ngàn, năm trăm lẻ ba) đồng và số tiền lãi do chậm thanh toán nợ gốc là 25.321.000 (hai mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi mốt ngàn) đồng.

2. Công ty TNHH P đồng ý để Công ty Cổ phần Đ thanh toán tổng số tiền nợ 341.833.503 (ba trăm bốn mươi mốt triệu, tám trăm ba mươi ba ngàn, năm trăm lẻ ba) đồng theo phương thức và tiến độ như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 05/10/2025, Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 28.486.125 (hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng.

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 05/11/2025, Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 28.486.125 (hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng.

- Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 05/12/2025, Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 28.486.125 (hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng.

- Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 05/01/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 28.486.125 (hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng.

- Đợt 5: Chậm nhất đến ngày 05/02/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 28.486.125 (hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng.

- Đợt 6: Chậm nhất đến ngày 05/03/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 28.486.125 (hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng.

- Đợt 7: Chậm nhất đến ngày 05/04/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 28.486.125 (hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng.

- Đợt 8: Chậm nhất đến ngày 05/05/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 28.486.125 (hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng.

- Đợt 9: Chậm nhất đến ngày 05/06/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 28.486.125 (hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng.

- Đợt 10: Chậm nhất đến ngày 05/07/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 28.486.125 (hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng.

- Đợt 11: Chậm nhất đến ngày 05/08/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 28.486.125 (hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng.

- Đợt 12: Chậm nhất đến ngày 05/09/2026, Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền còn lại là 28.486.128 (hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi lăm) đồng.

Đối với mỗi đợt thanh toán nêu trên, Công ty Cổ phần Đ được gia hạn thời gian thanh toán đến hết ngày cuối cùng của tháng tương ứng với đợt thanh toán đến hạn. Hết thời gian gia hạn này mà Công ty Cổ phần Đ vẫn chưa hoàn tất nghĩa vụ thanh toán của đợt tương ứng thì xem là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Khi đó, tiến độ thanh

toán của các đợt còn lại sẽ đến hạn ngay lập tức. Công ty TNHH P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty Cổ phần Đ thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại phải thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm thanh toán (theo mức lãi suất10%/năm tính trên số tiền chậm thanh toán) theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần Đ1 chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.545.838 (tám triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn, tám trăm ba mươi tám) đồng. H1 lại cho Công ty TNHH P số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Tp .) là 8.060.359 (tám triệu, không trăm sáu mươi ngàn, ba trăm năm mươi chín) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0019838 ngày 22/10/2024.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi năm 2014.

[4] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND KV6;
- Phòng THADS KV6;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS, (Tk. Thu).

TAND KHU VỰC 6

TRL061025.TL.QDBA
3536

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong